

4111.N/TD TT-TCTD TT

Ban hành kèm theo Thông tư số

17/2021/TT-BVHTTD ngày 28

tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm

sau

NGUỒN LỰC CHO THỂ DỤC THỂ THAO

Năm ...

Đơn vị báo cáo:

Tổng cục Thể dục thể thao

Đơn vị nhận báo cáo:

Vu Kế hoạch, Tài chính

[illegible]

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 17/2021/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số: 4111.N/TDTT-TCTDTT: Nguồn lực cho thể dục thể thao

1. Khái niệm, phương pháp tính

Nguồn lực cho thể dục thể thao gồm:

- Nguồn tài chính cho hoạt động thể dục thể thao: nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao, loại 220-221 và kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản) và nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.
- Diện tích đất: diện tích đã có quy hoạch (diện tích đất dành cho thể dục thể thao đã nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt) và diện tích chưa có quy hoạch (diện tích đất các địa phương dành cho thể dục thể thao nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy hoạch).
- Nhân lực trực tiếp làm việc trong lĩnh vực thể dục, thể thao (ngoài lực lượng vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài; giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao).

2. Cách ghi biểu

- a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê nguồn lực cho thể dục thể thao trong năm báo cáo.
- b) Số liệu thời kì: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo.
- c) Cách ghi biểu:
 - Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu; Cột B: Mã số;

Từ cột 1 đến cột 5: Ghi nguồn tài chính (triệu đồng), trong đó:

Cột 1: Ghi tổng số ngân sách;

Từ cột 2 đến cột 4: Ghi nguồn lực tài chính theo ngân sách nhà nước, chia ra tổng ngân sách nhà nước, ngân sách chi thường xuyên, ngân sách chi đầu tư xây dựng cơ bản;

Cột 5: Ghi số kinh phí ngoài ngân sách nhà nước;

Từ cột 6 đến cột 8: Ghi nguồn lực về diện tích đất (héc ta), trong đó chia ra tổng diện tích, diện tích đất có quy hoạch, diện tích đất chưa quy hoạch;

Từ cột 9 đến cột 11: Ghi nguồn nhân lực, trong đó:

Cột 9: Ghi tổng số nhân lực;

Cột 10 và 11: Ghi trình độ học vấn, chia ra trình độ đại học trở lên và khác.

- Các dòng:

Dòng 1: Tổng số;

Từ dòng 3 trở đi: Ghi theo tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

3. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch.